Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP THÔNG TIN TRỰC TUYẾN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số lượng	Phí/lệ phí thực hiện		
				Phí	Lệ phí	Không
I	**Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác**		**6**			
1	1.005017.000.00.00.H35	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông				x
2	2.001805.000.00.00.H35	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập				x
3	1.005195.000.00.00.H35	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục				x
4	1.004988.000.00.00.H35	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại				x
5	2.001987.000.00.00.H35	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại				x
6	1.005008.000.00.00.H35	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục				x
II	**Lĩnh vực Giáo dục Dân tộc**		**3**			x
1	1.005076.000.00.00.H35	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)				x
2	1.005081.000.00.00.H35	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục				x

3	1.005084.000.00.00.H35	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú				x
III	**Lĩnh vực Giáo dục Thường xuyên**		**4**			x
1	1.005057.000.00.00.H35	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên				x
2	1.005062.000.00.00.H35	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại				x
3	1.005065.000.00.00.H35	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên				x
4	1.000744.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia tách Trung tâm giáo dục thường xuyên				x
IV	**Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp**		**7**			
1	1.005087.000.00.00.H35	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)				x
2	2.001988.000.00.00.H35	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp)				x
3	1.005088.000.00.00.H35	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục				x
4	2.001989.000.00.00.H35	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp				x
5	1.005079.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú				x
6	1.005073.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm				x
7	1.005069.000.00.00.H35	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục				x
V	**Lĩnh vực Giáo dục Trung học**		**7**			
1	1.001088.000.00.00.H35	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học				x

2	1.005067.000.00.00.H35	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại				x
3	1.005070.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông				x
4	1.005074.000.00.00.H35	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục				x
5	1.006388.000.00.00.H35	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục				x
6	2.002479.000.00.00.H35	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước				x
7	2.002480.000.00.00.H35	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài				x
VI	**Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân**		**25**			
1	1.004435.000.00.00.H35	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh				x
2	1.004436.000.00.00.H35	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số				x
3	1.002982.000.00.00.H35	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người				x
4	1.001496.000.00.00.H35	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết				x
5	1.006446.000.00.00.H35	Cho phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam				x
6	1.000718.000.00.00.H35	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam				x
7	1.001493.000.00.00.H35	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam				x

8	1.005359.000.00.00.H35	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại				x
9	1.004712.000.00.00.H35	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập				x
10	1.005466.000.00.00.H35	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lâp trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục				x
11	1.004991.000.00.00.H35	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên				x
12	2.001985.000.00.00.H35	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học				x
13	1.001714.000.00.00.H35	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục				x
14	1.004999.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên				x
15	1.001000.000.00.00.H35	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa				x
16	1.005143.000.00.00.H35	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài				x
17	1.005025.000.00.00.H35	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại				x
18	1.005036.000.00.00.H35	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin hoc)				x
19	1.005015.000.00.00.H35	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lâp trường trung học phổ thông chuyên tư thục				x
20	1.005043.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học				x
21	1.000729.000.00.00.H35	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên				x

22	1.005082.000.00.00.H35	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp				x
23	1.005354.000.00.00.H35	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp				x
24	1.005061.000.00.00.H35	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học				x
25	1.005144.000.00.00.H35	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên				x
VII	**Lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ**		**1**			
1	1.004889.000.00.00.H35	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam			x	
VIII	**Lĩnh vực Quy chế thi, tuyển sinh**		**3**			
1	1.003734.000.00.00.H35	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin			x	
2	1.005098.000.00.00.H35	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông				x
3	2.001806.000.00.00.H35	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học				x
IX	**Lĩnh vực Đào tạo với nước ngoài**		**8**			x
1	1.000939.000.00.00.H35	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam				x
2	1.001499.000.00.00.H35	Phê duyệt liên kết giáo dục				x
3	1.001497.000.00.00.H35	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục				x
4	1.000716.000.00.00.H35	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam				x

5	1.001495.000.00.00.H35	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn;cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam				x
6	1.001492.000.00.00.H35	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam				x
7	1.008723.000.00.00.H35	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận				x
8	1.008722.000.00.00.H35	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận				x